

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03 /2014/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2014

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 03
	Ngày: 14/1

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý nhà nước đối với hoạt động xúc tiến đầu tư

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

Thủ tướng Chính phủ quyết định ban hành Quy chế quản lý nhà nước đối với hoạt động xúc tiến đầu tư.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý nhà nước đối với hoạt động xúc tiến đầu tư”.

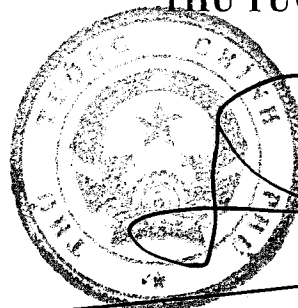
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 03 năm 2014.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, QHQT (3b). *300*

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

QUY CHẾ

Quản lý nhà nước đối với hoạt động xúc tiến đầu tư

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 03 /2014/QĐ-TTg
ngày 14 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về quản lý nhà nước đối với hoạt động xúc tiến đầu tư và cơ chế phối hợp giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là "các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh") và Ban quản lý khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu chế xuất, khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu (sau đây gọi tắt là "Ban quản lý") trong hoạt động xúc tiến đầu tư.

2. Hoạt động xúc tiến đầu tư ở trong nước và ở nước ngoài bao gồm: xúc tiến đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam và xúc tiến đầu tư trực tiếp của Việt Nam ra nước ngoài.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Quy chế này bao gồm:

1. Các cơ quan quản lý nhà nước bao gồm các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ban quản lý thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư;

2. Tổ chức, cá nhân được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư bằng kinh phí từ ngân sách nhà nước;

3. Tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư ở nước ngoài mà không sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước.

Điều 3. Nội dung hoạt động xúc tiến đầu tư

Hoạt động xúc tiến đầu tư bao gồm các nội dung sau đây:

1. Nghiên cứu, đánh giá tiềm năng, thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư;

2. Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư;

3. Xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư;
4. Xây dựng các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư;
5. Các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng, cơ hội và kết nối đầu tư;
6. Đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực về xúc tiến đầu tư;
7. Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc tìm hiểu về pháp luật, chính sách, thủ tục đầu tư; tiềm năng, thị trường, đối tác và cơ hội đầu tư; triển khai dự án sau khi được cấp Giấy chứng nhận đầu tư;
8. Thực hiện các hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế về xúc tiến đầu tư.

Điều 4. Nội dung quản lý nhà nước hoạt động xúc tiến đầu tư

Nội dung quản lý nhà nước hoạt động xúc tiến đầu tư bao gồm:

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện định hướng xúc tiến đầu tư trong từng thời kỳ và hàng năm;
2. Hướng dẫn việc xây dựng và thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư;
3. Điều phối các hoạt động xúc tiến đầu tư;
4. Theo dõi, tổng hợp đánh giá tình hình và hiệu quả của hoạt động xúc tiến đầu tư;
5. Phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức và cá nhân trong hoạt động xúc tiến đầu tư.

Điều 5. Nguyên tắc đối với hoạt động xúc tiến đầu tư

1. Các hoạt động xúc tiến đầu tư tại trong nước và nước ngoài phải được xây dựng, tập hợp thành chương trình xúc tiến đầu tư, sau khi thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
2. Khuyến khích các hoạt động xúc tiến đầu tư mang tính liên ngành, liên vùng; hạn chế thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư đơn lẻ nhằm tránh chồng chéo, trùng lặp, lãng phí nguồn lực.
3. Có tính khả thi về nội dung, phương thức, thời gian, địa điểm, kinh phí và tiến độ triển khai.
4. Chú trọng các hoạt động xúc tiến đầu tư đối với các dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư (xúc tiến đầu tư tại chỗ) thông qua các hình thức hỗ trợ, giải quyết khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy triển khai dự án hiệu quả.

5. Khuyến khích kết hợp các hoạt động xúc tiến đầu tư với các hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch và các chương trình tuyên truyền đối ngoại, văn hóa.

6. Khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội để thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư.

Điều 6. Yêu cầu đối với hoạt động xúc tiến đầu tư

1. Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, ngành và địa phương.

2. Phù hợp với định hướng của Chính phủ về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam và đầu tư trực tiếp từ Việt Nam ra nước ngoài trong từng thời kỳ.

3. Có tác động thiết thực đến việc thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực vào các lĩnh vực hoặc địa bàn, khu vực ưu tiên phát triển để thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.

Chương II

XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN ĐẦU TƯ

Điều 7. Hướng dẫn xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư

1. Chương trình xúc tiến đầu tư là tập hợp các hoạt động xúc tiến đầu tư hàng năm được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật trong đó xác định rõ nội dung, địa điểm, thời gian, tiến độ, kinh phí và đầu mối thực hiện.

2. Căn cứ vào mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội từng thời kỳ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành hướng dẫn xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư với các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Mục tiêu, yêu cầu đối với hoạt động xúc tiến đầu tư;

b) Định hướng về lĩnh vực và địa bàn xúc tiến đầu tư;

c) Định hướng về đối tác đầu tư;

d) Tiêu chí đánh giá, phê duyệt chương trình xúc tiến đầu tư;

đ) Các nội dung khác căn cứ vào yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

3. Hướng dẫn xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư phải được gửi cho các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước ngày 30 tháng 7 hàng năm để có cơ sở xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư của năm kế hoạch tiếp theo.

Điều 8. Xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư

1. Các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào hướng dẫn xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và mục tiêu, định hướng phát triển của ngành, địa phương để xây dựng hoặc đề xuất chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm; bao gồm:

- a) Các hoạt động đề xuất đưa vào chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia;
- b) Chương trình xúc tiến đầu tư của Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (hoạt động xúc tiến đầu tư của Ban quản lý được tập hợp trong chương trình xúc tiến đầu tư của các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh);
- c) Các hoạt động xúc tiến đầu tư đề xuất đưa vào chương trình của các đoàn cấp cao của Lãnh đạo Đảng và Nhà nước.

2. Chương trình xúc tiến đầu tư được xây dựng theo mẫu thống nhất quy định tại Phụ lục kèm theo Quy chế này.

3. Quy trình xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư:

- a) Các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tập hợp các hoạt động xúc tiến đầu tư và dự thảo chương trình xúc tiến đầu tư gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 30 tháng 8 hàng năm để phối hợp với chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia và chương trình xúc tiến đầu tư của các Bộ, địa phương khác.
- b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến bằng văn bản về nội dung chương trình xúc tiến đầu tư của các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sau khi tổng hợp toàn bộ các chương trình xúc tiến của các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- c) Các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định phê duyệt chương trình xúc tiến đầu tư sau khi đã thống nhất ý kiến với Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
- d) Trên cơ sở tổng hợp chương trình xúc tiến đầu tư của các Bộ, Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư ra văn bản thông báo với Bộ Ngoại giao về các hoạt động xúc tiến đầu tư tại nước ngoài để phối hợp thực hiện.
- đ) Trong quá trình thực hiện, căn cứ vào điều kiện thực tế, các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể điều chỉnh chương trình xúc tiến đầu tư và ra quyết định điều chỉnh chương trình xúc tiến đầu tư sau khi thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

4. Đăng ký hoạt động xúc tiến đầu tư:

Tổ chức, cá nhân nêu tại khoản 3 Điều 2 của Quy chế này thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư ở nước ngoài phải đăng ký với Sở Kế hoạch và Đầu tư trước 30 ngày thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư đó.